

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 05/02/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến

Bà Phạm Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLS-HS ngày 15/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST- HS ngày 22/01/2021, đối với bị cáo:

Phạm Thế D - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh: 20/7/1991, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 6, Phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Văn C (Đã chết); Con bà: Lê Thị Ánh T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 21/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 51 tháng tù, về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 02/7/2019, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 03/8/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định số 1940/QĐ-UB(NC) đưa Phạm Thế D đi cơ sở giáo dục; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 05/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long.

*** Người bị hại:** Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 7, khu 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 7, khu 6, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lương Văn T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ 5, khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Tô Thị T1, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Tổ 7, khu 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Lê Kim T2, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ 7, khu 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Đàm Thị H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Thế D và anh Lê Mạnh H (bị bại liệt) là anh em họ hàng. Sáng ngày 28/10/2020, D đến nhà anh H chơi và nhìn thấy anh H có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco X3 NFC. D hỏi anh H vay 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), nhưng anh H không cho vay. Chiều cùng ngày, D hỏi mượn chiếc điện thoại di động của anh H, đi cầm cố lấy tiền để trả nợ và chi tiêu. Anh H không đồng ý. Do quá cần tiền, nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh H đem đi bán. Vì vậy, chiều ngày 29/10/2020, D đi đến nhà anh H, thấy H đang ngủ. Quan sát không nhìn thấy chiếc điện thoại di động của anh H để ở đâu, nên D đã gọi anh H dậy và giả vờ hỏi anh H mượn điện thoại để nhắn tin về nhà. Anh H tưởng thật, đã lấy chiếc điện thoại di động Xiaomi Poco X3 NFC đang để trong túi quần đưa cho D mượn và nói, “nhanh lên trả lại cho anh ngay”. Khi được anh H đồng ý cho mượn chiếc điện thoại trên, D cầm điện thoại đi ra chiếc bàn bên cạnh giường, ngồi nhắn tin. Sau đó, anh H ngủ tiếp, còn D cầm chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại “*Đông Mobile*” gặp anh Vũ Văn Đ (là chủ cửa hàng) và nói chiếc điện thoại là của D mới mua, muốn bán cho anh Đông giá 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Còn chiếc Sim điện thoại, D tháo ra và giữ lại. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh H ngủ dậy không thấy D và chiếc điện thoại đâu nên đã gọi điện vào máy của mình thì thấy có anh Lương Văn T nghe máy và nói D đã đưa nhầm Sim cho anh T. Vì vậy, ngày 30/10/2020, anh H đã nhờ mẹ để là bà Tô Thị T1 đến Công an trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 205/KLĐG ngày 04/11/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco X3 NFC 6GB, của anh Lê Mạnh H trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 6.286.500đ (*Sáu triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm đồng*). (Bút lục số 47,48).

Bị cáo Phạm Thế D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, còn khai: Khoảng 16 giờ ngày 29/10/2020, D gặp Lương Văn T (là bạn tù trước đây) ở khu vực cột Đông Hồ, thuộc Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, D hỏi mượn điện thoại của Thành để gọi điện thoại về nhà, nhưng do máy điện thoại T hết tiền, nên D đã lấy chiếc Sim điện thoại của anh H lắp vào điện thoại của T để gọi. Sau đó, D trả lại Sim cho T và đã lắp nhầm Sim điện thoại của anh H.

* *Người bị hại:* Anh Lê Mạnh H có lời khai xác nhận thời gian, tài sản bị chiếm đoạt, anh đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác (BL từ 50 đến 60).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Văn Đ xác nhận khoảng 15 giờ ngày 29/10/2020, D có đến cửa hàng của anh nói là muốn bán điện thoại và không nói nguồn gốc điện thoại. Sau khi xem điện thoại thì anh Đông trả

3.500.000đồng, D đồng ý bán, anh Đông đã trả tiền cho D. ...Anh đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco X3 NFC mà anh Đông đã mua của D. Anh cũng đã được D trả lại số tiền 3.500.000đồng (BL từ 88 đến 95).

* *Người làm chứng:*

1. Anh Lương Văn T xác nhận chiều ngày 29/10/2020, Phạm Thế D có gặp anh và mượn điện thoại của anh để gọi, do điện thoại của anh hết tiền, nên D có thay sim điện... Anh đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long chiếc Sim điện thoại di động của anh H, do D lắp nhầm vào máy điện thoại của anh (Bút lục từ 96 đến 101).

2. Bà Tô Thị T1, anh Lê Kim T2 xác nhận sự việc anh Lê Mạnh H bị D lấy điện thoại di động....(BL từ 62 đến 74); chị Đàm Thị H xác nhận sự việc Phạm Thế D có về lấy tiền 3.500.000đồng để trả cho anh Vũ Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSHL ngày 14/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long để xét xử bị cáo Phạm Thế D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thế D theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 174 của Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thế D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thế D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh vật chứng cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 29/10/2020, tại nhà anh Lê Mạnh H, thuộc tổ 7 khu 3 Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thế D đã có hành vi gian dối chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco X3 NFC 6GB, trị giá 6.286.500đ (*Sáu triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm đồng*) của anh Lê Mạnh H.

Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để người có tài sản tin mà giao tài sản cho bị cáo. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 6.286.500đ (*Sáu triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm đồng*). Bị cáo Phạm Thế D đã phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Cần xử lý bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được

xóa án tích, nay lại phạm tội. Nên phải chịu tình tiết theo điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh H, anh Đ đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu gì. Nên không đề cập.

[7] Về vật chứng: 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Poco X3 NFC 6GB và 01 sim điện thoại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Vũ Văn Đ có hành vi mua chiếc điện thoại di động của Phạm Thế D nhưng không biết rõ là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

[10] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thế D phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 174; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2020.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai, có mặt bị cáo; vắng anh H, anh Đ. Báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh H, anh Đông kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKS tỉnh Quảng Ninh.
- THA TP.Hà Long.
- VKS TP.Hà Long.
- CA TP.Hà Long.
- Trại tạm giam nơi giam giữ bị cáo.
- Bị hại + Người liên quan.
- Lưu HS + Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Chiên